TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hào và bà Lê Thị Đông Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung

Trong ngày 29/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Lan T, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 08/7/2022. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, không hòa hợp nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phương Bảo U, sinh ngày 22/10/2022. Hiện nay cháu U đang sống với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được giao cháu U cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2026 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: chị Đỗ Thị Lan T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện nay cháu U đang sống với chị T. Ly hôn, tôi thống nhất để chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2026 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe máy vision, 05 chỉ vàng đã bán trị giá 54.000.000đ, 27.000.000đ tiền mặt và 01 bộ trang sức đã bán trị giá 12.000.000đ. Tổng cộng tài sản chung của vợ chồng là gồm 01 chiếc xe máy vision và số tiền 93.000.000đ. Tôi xác nhận để lại cho chị T 01 chiếc xe máy vision và tôi đã nhận 30.000.000đ. Do đó còn lại 63.000.000đ tôi yêu cầu Tòa án buộc chị T phải gửi số tiền 63.000.000đ vào ngân hàng để làm sổ tiết kiệm cho con tới khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu và lời trình bày. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Bị đơn anh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt và xin xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan T và bị đơn anh Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 08/7/2022, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì tính cách của hai bên không còn phù hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm, mục đích sống, nguyên đơn không nhận được sự tôn trọng, yêu thương từ bị đơn. Nay, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn trình bày cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, không còn được tôn trọng nên bị đơn đồng ý ly hôn, yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên đơn và bị đơn không cùng nhau chia sẻ, gánh vác công việc gia đình, không cùng nhau chăm sóc

con chung cho thấy không còn tình thương, sự tôn trọng, cảm thông của vợ chồng dành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Giữa nguyên đơn Đỗ Thị Lan T và bị đơn Nguyễn Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Bảo U, sinh ngày 22/10/2022. Xét, hiện nay cháu U đang ở với chị T, do chị T trực tiếp chăm sóc nên rất cần sự yêu thương chăm sóc của người mẹ. Do đó, để cháu U phát triển ổn định về tinh thần và thể chất, không bị xáo trộn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu thì hội đồng xét xử xét giao cháu Nguyễn Phương Bảo U cho nguyên đơn Đỗ Thị Lan T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn tại phiên tòa rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn nên hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày tài sản chung của vợ chồng trong thời kì hôn nhân gồm có 01 chiếc xe máy vision; 05 chỉ vàng đã bán trị giá 54.000.000đ; 27.000.000đ tiền mặt và 01 bộ trang sức đã bán trị giá 12.000.000đ. Tổng cộng tài sản chung của vợ chồng là gồm 01 chiếc xe máy vision và số tiền 93.000.000đ. Bị đơn xác nhận để lại cho nguyên đơn chị T 01 chiếc xe máy vision và bị đơn đã nhận 30.000.000đ. Do đó còn lại 63.000.000đ bị đơn yêu cầu Tòa buộc nguyên đơn chị T phải gửi số tiền 63.000.000đ vào ngân hàng để làm sổ tiết kiệm cho con tới khi con đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu về chia tài sản chung của bị đơn, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ngày 03/12/2025 cho bị đơn anh Nguyễn Thanh H và tống đạt trực tiếp cho bị đơn anh H cùng ngày nhưng anh H không ký nhận và đã quá thời hạn nộp tạm ứng án phí. Việc anh H không nộp tiền tạm ứng án phí được coi là từ bỏ việc yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Lan T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Bảo U, sinh ngày 22/10/2022 cho nguyên đơn Đỗ Thị Lan T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn tại phiên tòa rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn nên hội đồng xét xử không xét.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Lan T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002530 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk;
(Số 65 ngày 08/7/2022)
- Lưu hồ sơ, án văn.